TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 23/2020/HS-ST.
Ngày: 29/4/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và ông Tráng A Lứ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà H Thị Hằng Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ng Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST- ST ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. H Văn H; tên gọi khác, không, sinh năm 1985, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: H Văn Ph (đã chết) và bà Lường Thị D; bị cáo có vợ là H Thị Th, sinh năm 1987, bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 28/9/2018 Công an huyện Q Nh, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm Hnh chính số tiền 1.500.000 đồng về Hnh vi đánh bạc, bị cáo chưa thi Hnh quyết định xử phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Lường Văn D; tên gọi khác, không, sinh năm 1990, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản C, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình

độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lường Văn S (đã chết) và bà H Thị B; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Lường Văn T; tên gọi khác, không, sinh năm 1979, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lường Văn T và bà Lường Thị Đ; bị cáo có vợ là Trần Thị Đ, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. H Văn S; tên gọi khác, không, sinh năm 1988, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Là đảng viên ĐCSVN. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: H Kim S (đã chết) và bà H Thị Ư; bị cáo có vợ là Lường Thị Th, sinh năm 1990, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. H Văn Ch; tên gọi khác, không, sinh năm 1992, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Là đảng viên ĐCSVN. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: H Văn L và bà H Thị Ch; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

6. Vì Văn Th; tên gọi khác, không, sinh năm 1989, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vì Văn T và bà Lường Thị Th; bị cáo có vợ là H Vân A (đã ly hôn), sinh năm 1991, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. Lường Văn Ng; tên gọi khác, không, sinh năm 1987, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lường Văn T và bà Lường Thị Đ; bị cáo có vợ là H Thị Kh, sinh năm 1986, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2016 Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, buộc bồi thường cho bị hại H Văn Th 13.859.250 đồng. Lường Văn Ng kháng cáo xin giảm mức hình phạt và bồi thường. Ngày 04/7/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử Ph thẩm không chấp nhận kháng cáo. Bị cáo chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 14/10/2017, chấp Hnh xong án phí HSST và án phí dân sự ngày 25/7/2016, bồi thường cho H Văn Th ngày 14/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. Lường Văn H; tên gọi khác, không, sinh năm 1988, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lường Văn H và bà H Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

9. H Văn Th; tên gọi khác, không, sinh năm 1992, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: H Văn K và bà H Thị Th; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

10. Vì Văn Ph; tên gọi khác, không, sinh năm 1993, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản D, xã T M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Vì Văn T và bà Lường Thị

Ch; bị cáo có vợ là Vì Thị Ph, sinh năm 1998, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

11. H Văn X; tên gọi khác, không, sinh năm 1979, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Th; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: H Văn Q và bà Lường Thị S (đều đã chết); bị cáo có vợ là Lường Thị Th, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

** Những người có QLNVLQ:*

1. Ông H Văn Th, sinh năm 1976, địa chỉ: Bản B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Chị Lường Thị Q, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Ông H Văn K, sinh năm 1969, địa chỉ: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Ông Sa Đình S, sinh năm 1962, địa chỉ: Bản N B, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. Ông Vì Văn T, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản D, xã T M, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H Văn H, Lường Văn Ng, Lường Văn T, Vì Văn Th, H Văn X, Lường Văn H, Lường Văn D và H Văn Ch cùng nhau dự đám cưới nH Vì Văn Ph. Sau khi ăn cưới xong, khoảng 22 giờ ngày 15/11/2019 H rủ và được cả bọn đồng ý cùng nhau đánh bài bằng hình thức đánh 3 cây. Nghĩa là, trong bai tú lơ khơ 52 cây, bỏ ra những cây từ 10 đến K, chia nhau mỗi người chơi 3 cây, sau đó cộng lại số điểm, ai cao hơn sẽ thắng. H rủ cả bọn đến một ngôi nH hoang của H Văn H để đánh bạc. H điều khiển xe máy BKS 26B1 – 037.52 chở Ch đến trước lấy một bộ bài sẵn có ở đó. H cùng với Th và H và Ch đánh trước. Cả bọn thống nhất, mỗi ván bài một người bỏ ra 20.000 đồng để cược, sau đó chia mỗi người 3 quân bài. Nếu cộng 3 quân bài mà ai cao điểm nhất sẽ thắng tất cả những người còn lại. Nếu hai người

cùng điểm thì so sánh chất của quân bài, thứ tự lần lượt là rô, cơ, nhép, bích. Nếu bằng điểm, cùng chất thì ai có quân bài cao hơn sẽ thắng. Chơi được hai ván thì có T, D, vào đánh. Một lúc sau lại có Lường Văn Ng, H Văn X, H Văn S, H Văn Th, Vì Văn Ph đến cùng chơi. Khi đánh bài, H dùng số tiền 220.000 đồng, Ng sử dụng 195.000 đồng, S mang theo 750.000 đồng, Th sử dụng 220.000 đồng, Th sử dụng 1.900.000 đồng, X sử dụng 130.000 đồng, H sử dụng 200.000 đồng, Ph sử dụng 200.000 đồng, T sử dụng 300.000 đồng, D sử dụng 700.000 đồng, Ch sử dụng 575.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 00h30 ngày 16/11/2019, H, T, Ph, Th, Ng và H hết tiền đứng lên xem Ch, S, Th, X và D tiếp tục chơi thì bị Tổ công tác Công an huyện VH phát H bắt quả tang, tạm giữ tại chiếu bạc 5.390.000 đồng, 35 quân bài tú lơ khơ, và một số tài sản sau:

Tạm giữ của H Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu sơn xám đen xanh, không có yếm, BKS 26B2 – 390.95, số khung RLHJA 3813KY007741, số máy JA38E 0451706 đã qua sử dụng.

Tạm giữ của H Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, kèm 01 sim, đều đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đen trắng, BKS 26B1 – 875.06, số khung RLHJC 5282DY022620, số máy JC52E 1102782đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Vì Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, kèm 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, kèm 01 sim, đều đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS 26P1- 051.48 đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Lường Văn Ng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của H Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE0168 màu xám, kèm 02 sim, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, màu đỏ đen, BKS 26P1- 005.56, số khung RLCS 1FC30EY 065854, số máy FC00YV 065864 đã qua sử dụng.

.

Tạm giữ của Lường Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng. 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen BKS 88D1- 166.10, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của H Văn Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 4G, màu vàng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Lường Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số imei 357623085188330 kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Vì Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS 26P1- 029.66, số khung RLCS 5C6H0GY222135, số máy 5C6H222149 đã qua sử dụng.

Tạm giữ của H Văn X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, kèm 01 sim, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 26P1- 017.45, số khung RLCS 5C6H0EY101999, số máy 5C6H 102005 đã qua sử dụng.

Đồng thời dẫn giải các bị cáo cùng tang vật về cơ quan điều tra để xử lý.

Kết luận giám định số 1680 ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 75 tờ tiền gồm các loại: 05 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 09 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 24 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 25 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng đều là tiền thật do Ngân Hng nH nước Việt Nam phát Hnh.

Gia đình bị cáo Lường Văn D cho rằng D có dấu hiệu bệnh tâm thần. Ngày 10/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện VH đã quyết định Trưng cầu Trung tâm pháp ý tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần nội trú. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 111/KLGĐ ngày 30/12/2019 của Trung tâm pháp ý tâm thần khu vực miền núi phía Bắc tại Phú Thọ kết luận:

1. Lường Văn D, sinh năm 1990, Trú tại: Bản C, xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực H Hnh vi phạm tội ngày 16/11/2019 Lường Văn D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển Hnh vi.

3. H tại Lường Văn D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển Hnh vi.

Quá trình điều tra, xác minh xác định được: Chiếc xe dựng ở gần ngồi nH hoang, nơi các bị cáo đánh bạc là của chị Lường Thị Q; H Văn S mang xe máy của anh trai là H Văn Th đi đánh bạc; H Văn Th mang xe máy của bố đẻ là H Văn K đi đánh bạc; H Văn H mượn xe máy của ông Sa Đình S đi đánh bạc; Vì Văn Ph mượn xe máy của bố đẻ là ông Vì Văn T đi đánh bạc. Qua xác minh, chủ sở hữu của những chiếc xe trên không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, CQĐT đã trả lại cho chị Lường Thị Q 01 xe máy BKS 26B2 – 390.95, trả cho ông Sa Đình S 01 xe máy BKS 26B1 – 037.52, trả cho ông H Văn K 01 xe máy BKS 26B1 – 875.06, trả cho ông Vì Văn T 01 xe máy BKS 26P1 – 029.66, trả cho ông H Văn Th 01 xe máy BKS 26P1 – 005.56.

Quá trình điều tra cũng xác định, anh H Văn H, chủ căn nH hoang, không biết và không liên quan đến Hnh vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với H.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo H Văn H, Lường Văn Ng, Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, Vì Văn Ph, H Văn X về tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn bảo vệ Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố các bị cáo H Văn H, Lường Văn Ng, Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, Vì Văn Ph, H Văn X phạm tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Đề nghị áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng.

* Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, 35, 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Ng từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng.

* Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, 35, 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Lường Văn D, Lường Văn T, H Văn S, H Văn Ch, Vì Văn Th, Lường Văn H, H Văn Th, Vì Văn Ph, H Văn X, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Phạt bổ sung các bị cáo Lường Văn D, H Văn S, H Văn Ch, Lường Văn H, H Văn Th, Vì Văn Ph, mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- Phạt bổ sung các bị cáo Vì Văn Th, Lường Văn T, H Văn X, mỗi bị cáo từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng.

* Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

* Giao các bị cáo Lường Văn Ng, Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, H Văn X cho UBND xã Q M, huyện VH. Giao bị cáo Vì Văn Ph cho UBND xã T M, huyện VH quản lý, theo dõi trong thời gian chấp Hnh án.

* Đề nghị áp dụng khoản a,b khoản 1Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 35 quân bài tú lơ khơ, mặt sau có hình hoa văn màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tuyên tịch thu sung ngân sách nH nước 5.390.000 đồng thu của các bị cáo.

Trả lại bị cáo H Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, số Imei 359366091854473, kèm 02 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo H Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 354569053985541, kèm 01 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, kèm 01 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đều đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Vì Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 356950091277661, kèm 02 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, kèm 01 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đều đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS 26P1- 051.48, số khung RLCUG0610JY657854, số máy G3D4E685189, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Lường Văn Ng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU màu đen, kèm 02 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo H Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE0168 màu xám, kèm 02 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Lường Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE màu đen, kèm 02 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen BKS 88D1- 166.10, số khung 032851, số máy JC43E1244044 đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo H Văn Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 4G, màu vàng, số Imei 357623087390454, kèm 01 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Vì Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng, kèm 01 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo H Văn X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, số Imei 352377062472895, kèm 01 sim, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 26P1- 017.45, số khung RLCS5C6H0EY101999, số máy 5C6H102005, không kiểm tra máy móc bên trong, đã qua sử dụng.

* Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại cho chị Lường Thị Q 01 xe máy BKS 26B2 – 390.95, trả cho ông Sa Đình S 01 xe máy BKS 26B1 – 037.52, trả cho ông H Văn K 01 xe máy BKS 26B1 – 875.06, trả cho ông Vì Văn T 01 xe máy BKS 26P1 – 029.66, trả cho ông H Văn Th 01 xe máy BKS 26P1 – 005.56.

* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 16/11/2019 H Văn H, Lường Văn Ng, Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, Vì Văn Ph, H

Văn X, bị phát H có Hnh vi chơi bài ăn tiền của nhau bằng tú lơ khơ, với hình thức đánh 3 cây, với tổng số tiền thu được là 5.390.000 đồng. Như vậy, Hnh vi của các bị cáo đã có đủ căn cứ cấu tHnh tội phạm: Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tính chất Hnh vi của bị cáo: Hnh vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, mất trật tự an toàn tại địa phương. H Văn H là người khởi xướng, rủ rê, các bị cáo khác có là đồng phạm tích cực thực H tội phạm. Khi Quyết định hình phạt, cần có mức án tương xứng với Hnh vi phạm tội, mới có tác dụng dăn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Các bị cáo ham thua đỏ đen, thu lợi bất chính, nhận thức được Hnh vi phạm tội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng. H Văn H đã từng bị xử phạt Hnh chính về Hnh vi đánh bạc (có tiền sự), lại là người có vai trò khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác phạm tội đánh bạc. Lường Văn Ng từng bị xử phạt tù, đã được xóa án tích. Do vậy, hai bị cáo phải chịu mức phạt nghiêm khắc hơn so với các đồng phạm khác. Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có vai trò đồng phạm thực H tội phạm sẽ bị áp dụng mức xử phạt với mức tương xứng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tHnh khẩn khai báo, đều là người dan tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, Vì Văn Ph, H Văn X, H Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Xét thấy, bị cáo H Văn H là người có nhân thân xấu, đang có tiền sự, lại có vai trò khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, cần xử phạt nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục. Các bị cáo Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, Vì Văn Ph, H Văn X, Lường Văn Ng có nhân thân tốt hơn, do vậy, cần chấp nhận đề nghị của VKS cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, mà cần có hình thức giáo dục phù hợp, giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú quản lý, giáo dục cũng đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] *Về phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập*: Xét thấy các bị cáo tham gia đánh bạc đều có tài sản, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo phù hợp với khả năng kinh tế của mỗi bị cáo tương ứng với đề nghị của Viện kiểm sát. Các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ có thể bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên, các bị cáo đã bị phạt bổ sung là phạt tiền cũng dã có tác dụng răn đe. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về Hnh vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VH; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Do đó, các

Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực H đều hợp pháp.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 35 quân bài tú lơ khơ, mặt sau có hình hoa văn màu xanh đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 5.390.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để phạm tội, do phạm tội mà có, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nH nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng của H Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, kèm 01 sim, đều đã qua sử dụng của H Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, kèm 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, kèm 01 sim, đều đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS 26P1-051.48 đã qua sử dụng của Vì Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng của Lường Văn Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE0168 màu xám, kèm 02 sim, đã qua sử dụng của H Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen BKS 88D1- 166.10, đã qua sử dụng của Lường Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 4G, màu vàng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của H Văn Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số imei 357623085188330 kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Lường Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng của Vì Văn Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, kèm 01 sim, đã qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 26P1- 017.45, đã qua sử dụng của H Văn X, đều là những vật, tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, cần trả lại các bị cáo.

[8] Đối với H Văn H: Quá trình điều tra xác định, anh H Văn H, chủ căn nH hoang, không biết và không liên quan đến Hnh vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với H là có căn cứ.

[9] Quá trình điều tra, xác minh chị Lường Thị Q; anh H Văn Th, ông H Văn K, ông Sa Đình S, ông Vì Văn T không biết và không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. CQĐT đã trả lại cho chị Lường Thị Q 01 xe máy BKS 26B2 – 390.95, trả cho ông Sa Đình S 01 xe máy BKS 26B1 – 037.52, trả cho ông H Văn K 01 xe máy BKS 26B1 – 875.06, trả cho ông Vì Văn T 01 xe máy BKS 26P1 – 029.66, trả cho ông H Văn Th 01 xe máy BKS 26P1 – 005.56 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo H Văn H, Lường Văn Ng, Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, Vì Văn Ph, H Văn X phạm tội: Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày nhập trại chấp Hnh án, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 2.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, 35, 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Ng 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp Hnh hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Quang Minh, huyện VH, tỉnh Sơn La nhận dược bản án của Tòa án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tam giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 2.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, 35, 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Lường Văn D, Lường Văn T, H Văn S, H Văn Ch, Vì Văn Th, Lường Văn H, H Văn Th, Vì Văn Ph, H Văn X, mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp Hnh hình phạt Cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lường Văn D, Lường Văn T, H Văn S, H Văn Ch, Vì Văn Th, Lường Văn H, H Văn Th, H Văn X tính từ ngày UBND xã Quang Minh, huyện VH, tỉnh Sơn La nhận được bản án của Tòa án.

Giao các bị cáo Lường Văn Ng, Vì Văn Th, H Văn S, Lường Văn D, H Văn Ch, Lường Văn T, H Văn Th, Lường Văn H, H Văn X cho UBND xã Q M, huyện VH, tỉnh Sơn La quản lý, theo dõi trong thời gian chấp Hnh án.

Thời hạn chấp Hnh hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo Vì Văn Ph tính từ ngày UBND xã T M, huyện VH, tỉnh Sơn La nhận được bản án của Tòa án. Các bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tam giam từ ngày 16/11/2019 đến ngày 19/11/2019.

Giao bị cáo Vì Văn Ph cho UBND xã T M, huyện VH, tỉnh Sơn La quản lý, theo dõi trong thời gian chấp Hnh án.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lường Văn D, H Văn S, H Văn Ch, Lường Văn H, H Văn Th, mỗi bị cáo 1.000.000 đồng.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lường Văn T, Vì Văn Th, H Văn X, mỗi bị cáo 3.000.000 đồng.

Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo bị phạt Cải tạo không giam giữ.

4. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 35 quân bài tú lơ khơ, mặt sau có hình hoa văn màu xanh đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu để sung ngân sách nH nước 5.390.000 đồng thu của các bị cáo.

- Trả lại bị cáo H Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo H Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, kèm 01 sim, đều đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Vì Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, kèm 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, kèm 01 sim, đều đã qua sử dụng. 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS 26P1- 051.48 đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Lường Văn Ng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo H Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE0168 màu xám, kèm 02 sim, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Lường Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE màu đen, kèm 02 sim, đã qua sử dụng. 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen BKS 88D1- 166.10, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo H Văn Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 4G, màu vàng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Lường Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số imei 357623085188330 kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Vì Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng, kèm 01 sim, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo H Văn X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen, kèm 01 sim, đã qua sử dụng. 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 26P1- 017.45, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 27/BBVC – CCTHA và biên lai thu tiền số 0000899, ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện VH.

Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại cho chị Lường Thị Q 01 xe máy BKS 26B2 – 390.95, trả cho ông Sa Đình S 01 xe máy BKS 26B1 – 037.52, trả cho ông H Văn K 01 xe máy BKS 26B1 – 875.06, trả cho ông Vì Văn T 01 xe máy BKS 26P1

– 029.66, trả cho ông H Văn Th 01 xe máy BKS 26P1 – 005.56. Chấp nhận việc CQĐT không đề cập việc xử lý đối với anh H Văn H.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đươc bản án của Tòa án./.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Mùi Văn Hoạt **Tráng A Lứ.**	**Nguyễn Đăng Quang**

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Ng Đăng Quang

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long